

Bản án số: 167/2021/HS-ST

Ngày 04-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt;
2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn A, sinh năm 1989 tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 6, Phường 1, thị xã N, tỉnh Tr; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1966; vợ Trần Thị Thanh T, sinh năm 1989; có 01 người con, sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 14/02/2017, bị Công an phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng; đã chấp hành xong nộp phạt.

- Ngày 25/12/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số

180/2017/HSST; đã nộp án phí ngày 08/02/2018 và chấp hành xong án phạt tù ngày 30/01/2019.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2021 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Phan Đức Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 8, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Võ Văn K, sinh năm 2000 – chủ Hộ kinh doanh Dịch vụ cầm đồ Hải Tiến; địa chỉ: Tổ 1, khu phố Đ, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương. *Người đại diện hợp pháp:* Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1998; địa chỉ thường trú: Xóm 21, xã T, huyện X, tỉnh H; tạm trú: Tổ 1, khu phố Đ, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

- Ông Phan Đức T2, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp Ch, xã Đ, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1999; địa chỉ: khu phố Đ, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn A và Phan Đức Th có mối quan hệ quen biết nhau.

Khoảng 18 giờ ngày 08/4/2021, A rủ Th đến tiệm Internet ACE thuộc khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để chơi game, Th đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 86B7-451.52 đi đến phòng trọ của An, chở A đi đến tiệm Internet ACE chơi game. Tại đây A hỏi mượn xe của Th đi công chuyện, Th đồng ý và giao xe mô tô 86B7-451.52 cho A. Sau khi nhận xe 86B7-451.52, A điều khiển xe đi đến tiệm cầm đồ Lê Văn Q tại khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để chuộc điện thoại của A đang cầm tại đây. Sau khi chuộc điện thoại, A sử dụng điện thoại chơi game và thua hết tiền nên tiếp tục cầm điện thoại cho tiệm cầm đồ Lê Văn Q với số tiền 2.000.000 đồng, A dùng số tiền này nạp tiền để chơi game nhưng lại thua. Do không còn tiền nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe 86B7-451.52 của Th để cầm lấy tiền chơi game và tiêu xài. Thực hiện ý định, A gọi điện thoại cho ông Nguyễn Thanh S là bạn của A để nhờ cầm xe, khi nhờ A nói xe này của bạn A nhờ cầm nên S đồng ý. S hỏi A muốn cầm bao nhiêu tiền thì A nói cầm 5.000.000 đồng. A chạy xe mô tô biển số 86B7-451.52 đến gặp S và giao xe này cho S, S nhận xe rồi điều khiển

xe đến gặp ông Nguyễn Thành Đ để cầm xe với số tiền 5.000.000 đồng, rồi đưa số tiền này cho A. Sau đó, A báo cho Th biết là đã cầm xe của Th, Th không đồng ý và kêu A phải chuộc xe trả lại cho Th nhưng A nói chưa có tiền chuộc. A kêu Th đưa giấy tờ xe để An chuộc xe, Th đồng ý và đưa cho A 01 bản photo to giấy đăng ký xe biển số 86B7-451.52, 01 chứng minh nhân dân tên Phan Đức T1 (photo).

Đến ngày 11/4/2021, A1 gọi điện thoại cho Đ1 và S1 đến chuộc xe nhưng do không có tiền chuộc nên A nói với Đ cho A lấy xe đi cầm lấy tiền trả cho Đ, Đ đồng ý. Sau khi nhận xe từ Đ thì A điều khiển xe 86B7-451.52 đến tiệm cầm đồ H tại khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do ông Võ Văn K làm chủ để cầm xe. Khi đến, A gặp ông Trịnh Văn T là người quản lý của tiệm, A nói với ông T là xe của A và đưa cho ông T 01 giấy chứng minh tên Phan Đức T1, 01 giấy đăng ký xe tên Phan Đức T1 (bản photo), ông T kiểm tra xe và đồng ý cầm xe 86B7-451.52 với số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi cầm xe, A đến gặp Đ trả tiền cầm xe và tiền lãi hết 7.000.000 đồng, số tiền còn lại A tiêu xài hết. Sau khi tiêu hết tiền, A tiếp tục đến tiệm H lấy thêm tiền cầm xe 10.000.000 đồng để tiếp tục tiêu xài. Còn Th do không thấy A chuộc xe trả cho mình nên ngày 15/5/2021, Th đã trình báo sự việc đến Công an phường Tân Hiệp.

Công an phường Tân Hiệp tiếp nhận đơn trình báo, lập hồ sơ và tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 86B7-451.52; 01 chứng minh nhân dân tên Trần Văn A. Công an phường Tân Hiệp hoàn tất hồ sơ tin báo và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 63/KLTS – TTHS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 86B7-451.52 đã qua sử dụng có giá trị là 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu. Ông Trịnh Văn T được ông Võ Văn Kiệm ủy quyền yêu cầu bị cáo Trần Văn A hoàn trả lại số tiền 25.000.000 đồng.

Cáo trạng số 168/CT-VKS.TU ngày 23/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều

51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn A.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn A phải bồi thường cho ông Võ Văn K – Chủ hộ kinh doanh Dịch vụ cầm đồ H số tiền 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và đồng ý bồi thường cho ông Võ Văn K - Chủ hộ kinh doanh Dịch vụ cầm đồ H số tiền 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại ông Phan Đức Th trình bày: Vào khoảng 19 giờ ngày 08/4/2021, ông Th và bị cáo A đang chơi game tại tiệm Internet ACE, bị cáo A hỏi mượn xe ông Th để đi công chuyện, ông Th đồng ý và giao xe mô tô biển số 86B7-451.52 cho bị cáo A mượn nhưng sau đó bị cáo A không trả lại xe nên ông Th đã trình báo sự việc cho Công an phường Tân Hiệp. Hiện nay chiếc xe đã trả lại cho ông Phan Đức T1 là anh trai của ông Th, ông Th không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn T trình bày: Ông Tiến là quản lý dịch vụ cầm đồ H do ông Võ Văn K - Chủ hộ kinh doanh. Khoảng 10 giờ ngày 11/4/2021, bị cáo Trần Văn A đến tiệm cầm đồ H và nói muốn cầm chiếc xe mô tô biển số 86B7-451.52, rồi đưa cho ông T bản photo giấy chứng minh nhân dân tên Phan Đức T1 và bản sao giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B7-451.52. Ông T kiểm tra toàn bộ giấy tờ trên và hỏi bị cáo cầm số tiền bao nhiêu. Bị cáo A trả lời cầm với số tiền 15.000.000 đồng, ông T đồng ý và viết giấy biên lai nhận cầm đồ và đưa tiền cho bị cáo. Đến buổi chiều cùng ngày bị cáo đến tiệm cầm đồ H lấy thêm tiền cầm xe 5.000.000 đồng. Trong các ngày 12/4/2021 và ngày 24/4/2021, bị cáo đến tiệm cầm đồ H tiếp tục lấy thêm số tiền 5.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo nhận tiền cầm xe là 25.000.000 đồng. Ông T hoàn toàn không biết xe này là của bị hại ông Phan Đức Th. Chiếc xe đã bị Cơ quan Công an thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, ông T đại diện cho ông K yêu cầu bị cáo A bồi thường số tiền 25.000.000 đồng mà bị cáo đã nhận khi cầm chiếc xe nêu trên, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên ông Phan Đức T1 trình bày: Xe mô tô biển số 86B7-451.52 là do ông T1 đứng tên chủ sở hữu. Xe này ông T1 giao cho ông Th làm phương tiện đi lại. Hiện tại ông T1 đã nhận lại xe và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên ông Nguyễn Thành Đ trình bày: Khoảng 21 giờ ngày 08/4/2021, ông Đ có nhận cầm chiếc xe mô tô biển số 86B7-451.52 với số tiền 5.000.000 đồng. Đến ngày 11/4/2021, bị cáo A đã trả tiền cầm xe cho ông Đ và ông Đ đã giao trả lại xe cho bị cáo. Ông Đạt hoàn toàn không biết xe này là của bị hại ông Phan Đức Th.

Quá trình điều tra người làm chứng ông Nguyễn Thanh S trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 08/4/2021, bị cáo Trần Văn A có gọi điện hỏi nhờ cầm chiếc xe mô tô biển số 86B7-451.52 của người bạn trong 03 ngày với số tiền 5.000.000 đồng. Ông S đã điều khiển xe này đến cầm cho ông Đ với số tiền 5.000.000 đồng và đưa lại số tiền này cho bị cáo A. Đến ngày 11/4/2021, bị cáo A đã trả tiền cầm xe cho ông Đ và ông Đ đã giao trả lại xe cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/4/2021, tại khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, sau khi được ông Phan

Đức Th cho mượn xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 86B7-451.52, bị cáo Trần Văn A lợi dụng sự tin tưởng của ông Th đã thực hiện hành vi chiếm đoạt xe 86B7-451.52 mang đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo Kết luận định giá tài sản số 63/KLTS-TTHS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản xe mô tô này tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 49.000.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu đồng*). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án xử phạt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn, hối cải làm lại cuộc đời để trở thành người công dân có ích cho xã hội, đằng này bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp ông Võ Văn K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, và 589 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Võ Văn K số tiền 25.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn A là giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 86B7-451.52. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phan Đức T1 là anh

traí của Phan Đức Th. Ngày 06/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 84/QĐ trả lại xe cho ông Phan Đức T1, là phù hợp.

[10] Đối với ông Trịnh Văn T, ông Nguyễn Thành Đ và ông Nguyễn Thanh S là người có hành vi cầm và giúp bị cáo A trong việc đi cầm xe ô tô biển số 86B7-451.52. Quá trình điều tra xác định ông T, ông Đ và ông S không biết xe trên là tài sản do bị cáo A phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xử lý hình sự đối với hành vi của ông Trịnh Văn T, ông Nguyễn Thành Đ và ông Nguyễn Thanh S, là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Trần Văn A phải bồi thường cho ông Võ Văn K - Chủ hộ kinh doanh Dịch vụ cầm đồ H số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn A.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01) (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Lê